

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 9 năm 2024

## KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 183-KH/TU ngày 18/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Thực hiện Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (Quyết định số 709/QĐ-TTg); Kế hoạch số 183-KH/TU ngày 18/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 69-KL/TW (Kế hoạch số 183-KH/TU), theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch số 183-KH/TU, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, các cấp, các ngành và toàn xã hội về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học và công nghệ (KH-CN), xác định phát triển KH-CN là nhiệm vụ trọng tâm, là nội dung quan trọng đối với sự phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

2. Bám sát mục đích, yêu cầu, mục tiêu và các nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch số 183-KH/TU; tổ chức thực hiện nghiêm, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Kế hoạch này để phát triển KH-CN phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý; xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, gắn với phát triển kinh tế - xã hội của ngành, vùng, địa phương, tạo nền tảng để thực hiện mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

b) Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và Báo Ninh Bình tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển KH-CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Quyết định số 709/QĐ-TTg và Kế hoạch số 183-KH/TU.

### 2. Đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý trong Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn với các kế hoạch của tỉnh thực hiện các Nghị quyết có liên quan như: Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*Nghị quyết số 29-NQ/TW*); Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển đất nước trong tình hình mới (*Nghị quyết số 36-NQ/TW*); Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới (*Nghị quyết số 45-NQ/TW*); Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND tỉnh ban hành Định hướng Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2040 (*Quyết định số 504/QĐ-UBND*)

và các nghị quyết, chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, cụ thể hoá nghị quyết, chủ trương của Đảng, các quy định của pháp luật vào điều kiện thực tiễn của tỉnh, đảm bảo đồng bộ với các quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo bước đột phá để chuyển nhanh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất lao động, tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn lực của tỉnh, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần chuyển đổi căn bản, toàn diện nền kinh tế và đời sống xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển nhanh và bền vững.

- Bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước được giao; có cơ chế thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh ứng dụng KHCN tiên tiến, hiện đại, nghiên cứu và phát triển công nghệ mới; gắn nhiệm vụ phát triển KHCN với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Tổ chức thực hiện tốt Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn với Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 45-NQ/TW, Kế hoạch số 183-KH/TU, Quyết định số 504/QĐ-UBND và các nghị quyết, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tham mưu cụ thể hoá các chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng phù hợp với điều kiện của tỉnh, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện; các quy định, hướng dẫn về xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào điều kiện thực tiễn của tỉnh, bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước kết hợp với nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động phát minh, sáng chế, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển thị trường khoa học, công nghệ.

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, giá trị cao, thân thiện với môi trường, tham gia có hiệu quả vào chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Chủ động, tích cực ứng dụng thành tựu của cuộc cách

mạng công nghiệp lần thứ tư, kinh tế số; nghiên cứu hình thành trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh; gắn nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế.

- Phối hợp với Sở Tài chính tiếp tục rà soát các quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí để đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ KHCN theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng khi có hướng dẫn của trung ương.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành có liên quan rà soát các quy định của trung ương về quản lý và sử dụng tài sản hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện ở địa phương, nhằm thúc đẩy nhanh việc đưa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

d) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành có liên quan tăng cường cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền, đề nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

### **3. Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

a) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm quan tâm đầu tư để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học công nghệ; tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ, nhất là chuyên gia, nhà khoa học giỏi, đội ngũ trí thức trẻ được đào tạo trong và ngoài nước; xây dựng và phát triển cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức KHCN công lập.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan:

- Tiếp tục rà soát, tham mưu triển khai cơ chế, chính sách của trung ương để đầu tư xây dựng, nâng cao năng lực ứng dụng KHCN, phân tích, kiểm nghiệm, kiểm định, tiêu chuẩn đo lường chất lượng; phát triển hạ tầng thông tin và thống kê về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tiếp cận trình độ các nước trong khu vực.

- Tiếp tục sắp xếp, đẩy mạnh cơ chế tự chủ đối với các tổ chức KHCN công lập nhằm thu hút, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực của tỉnh.

- Tham mưu, đề xuất và triển khai cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi để phát triển đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ; chú trọng chính sách đặc thù, vượt trội đối với chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân

tài; thu hút, tạo nguồn cán bộ khoa học và công nghệ từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; hỗ trợ việc phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ, có tiềm năng.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành có liên quan tham mưu các cơ chế theo quy định nhằm tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh tăng cường hoạt động giảng dạy gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng những lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh. Xây dựng Trường Đại học Hoa Lư thành trường đại học đa ngành có uy tín, thương hiệu, đến năm 2030 đạt chuẩn quốc gia, liên kết chặt chẽ với các trường đại học, tập đoàn, doanh nghiệp trong đào tạo nhân lực chất lượng cao, nhất là du lịch, công nghiệp văn hoá, công nghiệp công nghệ cao.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng đa giá trị, sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn; tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản hàng hóa chủ lực của tỉnh theo chuỗi giá trị, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu sản phẩm của tỉnh gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm; lồng ghép các chương trình, dự án để xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khuyến khích phát triển khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

đ) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất công nghiệp. Triển khai, thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm, công nghệ mới của tỉnh.

e) Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kết nối kêu gọi trí thức khoa học công nghệ tham gia tư vấn, phản biện, giám định xã hội vào các dự án, đề án lớn của tỉnh, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình.

#### **4. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh**

a) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm:

- Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo kết nối với hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng

tiền bộ KHCV vào sản xuất, kinh doanh; phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Phát triển kinh tế số trên nền tảng KHCV và hệ thống đổi mới sáng tạo của ngành, địa phương gắn với các chuỗi giá trị, liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tham mưu hoàn thiện và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp; phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm; đẩy mạnh các hoạt động đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo doanh nghiệp; tăng cường liên kết, hợp tác với hệ thống đổi mới sáng tạo trong và ngoài tỉnh.

- Triển khai các nhiệm vụ KHCV theo hướng nghiên cứu các giải pháp công nghệ gắn với chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh. Phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, gắn với các chuỗi giá trị, liên kết ngành nhằm phát huy lợi thế của tỉnh. Ứng dụng công nghệ thay thế, công nghệ sử dụng nguồn nguyên liệu từ chất thải tái chế, công nghệ năng lượng xanh.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng, văn hoá về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục; tham mưu chỉ đạo hình thành mạng lưới đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp trong các trường đại học.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên kết Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh.

## **5. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ**

a) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong phạm vi quản lý được giao, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ; triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 05/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập (*Chỉ thị số 25/CT-TTg*); áp dụng các chính sách ưu đãi cho các sản phẩm đang trong thời kỳ thử nghiệm, sử dụng công nghệ mới.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Triển khai hiệu quả Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030, Chỉ thị số 25/CT-TTg, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030, Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 và các Chương trình, Kế hoạch về phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh đã được ban hành. Tham mưu áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với các công nghệ, sản phẩm mới, sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm chủ lực của tỉnh đáp ứng yêu cầu của thị trường.

- Nghiên cứu, đề xuất áp dụng các chính sách của trung ương để thương mại hóa, đưa nhanh kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ được tạo ra từ ngân sách nhà nước vào sản xuất, kinh doanh.

- Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh về công nghệ, chuyên gia khoa học công nghệ, kết nối cung - cầu sản phẩm khoa học và công nghệ mới với cơ sở dữ liệu quốc gia. Tăng cường kết nối các sàn giao dịch công nghệ với các trung tâm ứng dụng, chuyên gia tiên bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

## **6. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

a) Các sở, ngành trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm thúc đẩy hội nhập, mở rộng hợp tác quốc tế, nhất là với các đối tác có quan hệ hợp tác với tỉnh Ninh Bình để tận dụng cơ hội từ việc hợp tác thương mại, các hoạt động hợp tác nghiên cứu, đào tạo, tư vấn với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để tiếp cận, chuyển giao, ứng dụng KHCN tiên tiến.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan:

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, mua bán, chuyển giao các sản phẩm khoa học và công nghệ, triển khai các mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa. Tham gia các hoạt động triển lãm, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ để giới thiệu, chuyển giao kết quả nghiên cứu, công nghệ; tăng cường kết nối mạng lưới đại diện khoa học và công nghệ của Việt Nam ở nước ngoài. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết, chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với các tỉnh, thành phố. Chủ động phối hợp với các viện, trường để thu hút chuyên gia tham gia nghiên cứu, triển khai các chương trình, đề tài, dự án khoa học và công nghệ, hợp đồng chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp.

- Khuyến khích liên doanh, liên kết, chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã của tỉnh với các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Ninh Bình trên cơ sở tuân thủ luật pháp Việt Nam.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp lập danh mục mời gọi đầu tư khi có phát sinh các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài chuyển giao công nghệ; có hoạt động nghiên cứu và phát triển với các doanh nghiệp của tỉnh Ninh Bình hoặc có hoạt động nghiên cứu và phát triển ở Việt Nam, phù hợp với chính sách chung về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành; lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan; các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả. Hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện và kiến nghị đề xuất các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực Tỉnh ủy;
  - Lãnh đạo HĐND;
  - Lãnh đạo UBND tỉnh;
  - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
  - UBND các huyện, thành phố;
  - Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh;
  - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, VP6,3,5.
- TN\_VP6\_28.KH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Cao Sơn**